

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thùy Hương

Bà: Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Anh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST- HS ngày 14/4/2020, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Ngô Sĩ H** (tên gọi khác: B), sinh ngày 01/5/1988 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: TK 2, TT. H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Đức Th (chết) và bà Phạm Thị H; có vợ Nguyễn Thị Hoài Th và 02 con, lớn sinh 2015, nhỏ sinh 2018; tiền sự, tiền án: không. Quá trình nhân thân: năm 2007 bị Tòa án nhân huyện B xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2019 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Lê Viết D** (tên gọi khác: L), sinh ngày 04/10/1984 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: TK 12, TT. H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Lê Chiêu H và bà Lưu Thị Ng; có vợ Nguyễn Thị Kiều Á và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2019 đến ngày 17/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: **Hoàng Thị Nh**, sinh ngày 01/11/1975 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã H, huyện B, tỉnh

Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hoàng Văn B và bà Nguyễn Thị D (chết); có chồng Nguyễn Hữu L và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2019 đến ngày 04/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: **Phạm Thị Thu L**, sinh ngày 05/10/1985 tại Bồ Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Bá Kh và bà Trần Thị T; có chồng Nguyễn Văn Th và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2019 đến ngày 15/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: **Nguyễn Thị D** (tên gọi khác: Nguyễn Thị H), sinh ngày 14/02/1975 tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn C (chết) và bà Phan Thị Ch; có chồng Lê Hữu T và 01 con nuôi, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2019 đến ngày 15/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo: **Hoàng Thị V** (tên gọi khác: B), sinh ngày 03/05/1984 tại Bồ Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; con ông Hoàng Minh D và bà Hoàng Thị L; có chồng Hoàng Đình Tr và 03 con, lớn nhất sinh 2009, nhỏ nhất sinh 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo: **Đỗ Thị L**, sinh ngày 14/7/1977 tại Bồ Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị H; có chồng Đinh Trọng O và 02 con, lớn sinh 2006, nhỏ sinh 2013; tiền án: không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 0001218/QĐ-XPHC ngày 26/8/2019 của Công an huyện B, xử phạt hành chính đối với Đỗ Thị L về hành vi “Đánh bạc” với mức phạt 1.500.000đ, đã nộp phạt ngày 11/9/2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2019 đến ngày 15/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo: **Nguyễn Thị Thu H**, sinh ngày 16/11/1986 tại Bồ Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề

ng nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Thế Ng và bà Nguyễn Thị H; có chồng Hà Văn T và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

9. Bị cáo: **Nguyễn Thị Hg** (tên gọi khác: V), sinh ngày 10/2/1977 tại Bồ Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 3, Đa Ph, Thống Nh, Hưng H, Thái B; Nơi đăng ký tạm trú: Thôn Ch, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Đặng Thị Đ; có chồng Đỗ Công Ngh và 03 con, lớn nhất sinh 2001, nhỏ nhất sinh 2012.; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2019 đến ngày 15/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ dân phố D, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Anh Châu Ngọc S, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn N, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Chị Phan Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: TK 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Chị Lê Thị Á, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

5. Anh Dương Minh Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

6. Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1996; địa chỉ: TK 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

7. Anh Phan Quý D, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 5, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

8. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn Nh, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

9. Bà Lưu Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Ch, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

10. Bà Phan Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: TK 12, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

11. Ông Ngô Thanh H, sinh năm 1981; địa chỉ: TK 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước thời điểm mở thưởng xổ số kiến thiết Kon Tum (đài Miền Trung) và xổ số kiến thiết Thái Bình (đài Miền Bắc), vào lúc 17h15 phút ngày 06/10/2019, lực lượng Công an huyện B khám xét bắt quả tang đối với Lê Viết D, Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Thị Thu L đang trực tiếp sử dụng các tài khoản Zalo và máy fax gửi tin nhắn và văn bản fax để giao nhận các bảng số lô, số đề vào nhóm Zalo của H và D lập và lắp đặt trước. Quá trình điều tra xác định được Hoàng Thị Nh đã fax đến máy fax của Lê Viết D một bảng đề xổ số Kon Tum với tổng số tiền là 33.250.000 đồng; Phạm Thị Thu L đã gửi tin nhắn vào Zalo “Dừng cuộc chơi” 03 bảng đề xổ số Kon Tum, với tổng cộng số tiền là 28.080.000 đồng; Nguyễn Thị D đã fax đến máy fax của Lê Viết D hai bảng đề (trong đó bảng đề xổ số Kon Tum 4.086.000 đồng và bảng đề xổ số Thái Bình 4.772.000 đồng). Tổng số tiền mà D chuyển cho D là 8.858.000 đồng; Đỗ Thị L đã fax đến máy fax của Lê Viết D một bảng đề xổ số Kon Tum, với tổng số tiền là 5.955.000 đồng; Nguyễn Thị Hg đã gửi tin nhắn vào Zalo “Dừng cuộc chơi” hai bảng đề (trong đó bảng đề xổ số Kon Tum là 3.784.000 đồng và bảng đề xổ số Thái Bình là 1.887.000 đồng). Tổng số tiền mà Hg gửi cho H là 5.671.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H đã gửi tin nhắn vào Zalo “Dừng cuộc chơi” một bảng đề xổ số Kon Tum với tổng số tiền là 5.855.000 đồng; Hoàng Thị V đã trực tiếp đánh với Hoàng Thị Nh hai số lô của xổ số Kon Tum với tổng số tiền là 8.000.000 đồng; Nguyễn Thị H đã fax đến máy fax của Lê Viết D 02 bảng đề (trong đó, bảng đề xổ số Kon Tum là 1.390.000 đồng và bảng đề xổ số Thái Bình là 470.000 đồng). Tổng số tiền mà H chuyển cho D là 2.060.000 đồng; Châu Ngọc S đã chuyển tin nhắn vào Zalo “Dừng cuộc chơi” các số lô, số đề với tổng số tiền là 4.500.000 đồng; Phan Thị H đã gửi tin nhắn vào Zalo “Dừng cuộc chơi” các số lô, số đề với tổng số tiền là 4.000.000 đồng; Lê Thị Á đã gửi tin nhắn vào Zalo “Dừng cuộc chơi” các số lô, số đề với tổng số tiền là 480.000 đồng. Như vậy, Tổng số tiền mà các người ghi số lô, số đề đã ghi và chuyển đến thông qua gửi tin nhắn qua Zalo và máy fax cho H và D là 98.709.000 đồng. Số tiền các người ghi số lô, số đề sử dụng để đánh bạc trong ngày 06/10/2019 thu giữ được 41.233.000 đồng, thu giữ số tiền thu lợi bất chính của H và D của các lần đánh bạc trước đó là 30.150.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Viết D khai do có mối quan hệ là anh vợ của anh trai Ngô Sĩ H, nên Ngô Sĩ H thiết lập tài khoản Zalo có tên đăng nhập “Dừng cuộc chơi”, “Số H ôm” và mua, lắp đặt máy fax có số thuê bao 02323.676.777 tại nhà D, còn D thiết lập tài khoản Zalo “Kiêu Ai”, rồi kết nối thành nhóm chung. Sau đó, H, D cho một số người ở trên địa bàn huyện B tham gia làm người ghi số lô, số đề (gọi là thư ký đề) và lắp đặt một số máy fax để họ chuyển số lô, số đề; còn số người làm thư ký đề khác thì họ tự thiết lập tài khoản Zalo để chuyển bảng đề bằng tin nhắn qua tài khoản Zalo của nhóm. Vai trò của thư ký đề là trực tiếp mua bán số lô, số đề trái phép với người chơi, rồi tập hợp lại chuyển đến cho H và D thông qua tài khoản Zalo có tên đăng nhập “Dừng cuộc chơi” hoặc qua máy Fax. Khi các thư ký đề chuyển số lô, số đề đến bằng hình thức tin nhắn Zalo, thì H ở nhà đăng nhập vào tài khoản Zalo “Dừng cuộc chơi” qua máy tính hoặc điện thoại di động của mình và kích phản hồi “OK” để báo cho các thư ký đề biết là H đã nhận, còn các thư ký đề gửi qua máy fax bảng đề vào số máy fax 02323.676.777 cho D và D không có ý kiến gì khác là đã gửi thành công. Các thư ký đề được H và D trả tiền

hoa hồng bằng 10% của tổng số tiền mà người đó chuyển đến, tiền thắng thua H và D mỗi người chia một nửa.

Hình thức chơi do H và D quy định trên cơ sở đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung mở thưởng vào lúc 17h15 phút và kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18h15 phút. Các thư ký đề phải gửi các số lô, số đề cho H và D trước các thời điểm mở thưởng. Tỷ lệ cá cược đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung cụ thể: Đầu là hai con số của giải tám nếu trúng thắng 90 lần; đuôi là hai con số cuối của giải đặc biệt nếu trúng thắng 90 lần; Đầu + Đuôi là hai số của giải tám và hai số cuối của giải đặc biệt nếu trúng thắng 45 lần; Ba đuôi là ba số cuối của giải đặc biệt trúng thắng 650 lần; 06 lô là ba số cuối của các giải năm, sáu, bảy và đặc biệt trúng thắng 100 lần; 17 lô là ba số cuối của tất cả các giải (trừ giải tám) trúng thắng 40 lần; 18 lô là hai số của giải tám và hai số cuối của tất cả các giải trúng thắng 05 lần. Tỷ lệ cá cược đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cụ thể: 23 ba lô là ba con số cuối của tất cả các giải (trừ giải bảy) trúng thắng 30 lần; 27 lô là hai con số cuối của tất cả các giải trúng thắng 3,3lần; đuôi là hai số cuối của giải đặc biệt trúng thắng 90 lần; đầu (còn gọi là đầu bốn) là một trong bốn cặp số của giải bảy trúng thắng 22,5lần; ba đuôi là ba con số cuối cùng của giải đặc biệt trúng thắng 650 lần. Sau khi có kết quả mở thưởng, D và H cùng đối chiếu rồi tiến hành tổng hợp kết quả thắng thua với số lô, số đề của từng thư ký đề đã gửi đến. Sau đó H tập hợp chung trong 01 phiếu chi tiền rồi chuyển lại cho D để D trực tiếp đi thanh toán, thu chi tiền mặt với từng thư ký đề hoặc H trực tiếp đi nếu D có việc bận.

Quá trình bắt quả tang và điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ một số tài liệu, đồ vật, tài sản. Sau khi xác định được một số tài liệu, đồ vật, tài sản không liên quan đến vụ án, nên đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; còn một số tài liệu, đồ vật và tài sản liên quan đến vụ án chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật cụ thể: số tiền 71.383.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 04/3/2020; 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Sony Vaio, màu ghi, mặt ngoài có ký hiệu MODEL SVE1S1D11L, dán hình Lô gô quả táo; 01 CPU nhãn hiệu Gipco, màu đen; 04 máy fax hiệu Panasonic KX-FT983CX; 01 máy fax hiệu Panasonic KX-FT987 CX; 01 máy tính Laptop hiệu Asus; 01 máy in hiệu Canon LBP 2900; 01 máy tính (tính toán) hiệu Flexio; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro 2019; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 2016, màu gold (đồng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5Youth, màu gold (đồng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 2018, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s, màu đen; 01 cuốn sổ Hải Tiến; 01 quyển sổ ghi số lô, số đề có bìa màu đỏ; 01 bút bi hiệu Thiên Long, màu đen và 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa nhiều loại giấy ghi số lô, số đề đã bị cháy xém, không rõ nội dung thông tin (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 26/3/2020).

Bản cáo trạng số 20/CT- VKSBT ngày 15/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo Ngô Sĩ H và Lê Viết D về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hoàng Thị Nh, Phạm Thị Thu L, Nguyễn Thị D, Hoàng Thị V, Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Hg về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Sĩ H và Lê Viết D. Xử phạt bị cáo H và D mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo H và D mỗi bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các Hoàng Thị Nh, Phạm Thị Thu L, Nguyễn Thị D, Hoàng Thị V, Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Hg (áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nh; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nh, L, H, Hg và D; áp dụng thêm Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Nh, L, D và V; áp dụng thêm Điều 36 BLHS đối với các bị cáo L, H và Hg) để xử phạt các bị cáo Nh và L từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt các bị cáo D và V mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Xử phạt các bị cáo L, H và Hg mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước cho bị cáo L, Hg. Xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Nh, L, D, V, L, H và Hg mỗi bị cáo từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 71.383.000 đồng; tịch thu các vật chứng còn giá trị sử dụng sung ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn sử dụng được và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có Nguyễn Thị H, Châu Ngọc S, Phan Thị H, Lê Thị Á có hành vi đánh bạc, nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự; còn Phan Thị Thu H, Dương Minh Đ, Phan Quý D, Phạm Thị D, Lưu Thị H, Phan Thị L là những người đã tham gia đánh bạc các lần trước đó, nhưng quá trình điều tra không chứng minh được số tiền cụ thể cho từng lần đánh bạc nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B chuyển những tài liệu liên quan đối với những đối tượng trên để ra quyết định xử lý hành chính đối với những người này.

Các bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của

mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt theo mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị, để các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương và có điều kiện hòa nhập cộng đồng và giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người thực hiện hành vi và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận. Trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung và Miền Bắc, vào lúc 19 giờ 15 phút, ngày 06/10/2019 các bị cáo Ngô Sĩ H và Lê Viết D tổ chức cho các bị cáo Hoàng Thị Nh, Phạm Thị Thu L, Nguyễn Thị D, Hoàng Thị V, Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Hg và một số người khác đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, dưới hình thức cá cược ghi số lô, số đề trái phép thông qua việc gửi tin nhắn vào tài khoản Zalo và máy fax mà các bị cáo H, D thiết lập và lắp đặt từ trước. Trong đó, Hoàng Thị Nh đã gửi qua máy fax 01 bảng đề, với tổng số tiền 33.250.000 đồng; Phạm Thị Thu L gửi tin nhắn vào Zalo 03 bảng đề, với tổng số tiền 28.080.000 đồng; Nguyễn Thị D gửi qua máy fax 02 bảng đề, với tổng số tiền 8.858.000 đồng; Đỗ Thị L gửi qua máy fax 01 bảng đề, với tổng số tiền 5.955.000 đồng; Nguyễn Thị Hg gửi tin nhắn qua Zalo 02 bảng đề, với tổng số tiền 5.671.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H gửi tin nhắn qua Zalo 01 bảng đề, với tổng số tiền 5.855.000 đồng; Nguyễn Thị H gửi qua máy fax 02 bảng đề, với tổng số tiền 2.060.000 đồng; Châu Ngọc S gửi tin nhắn qua vào Zalo, với tổng số tiền 4.500.000 đồng; Phan Thị H gửi tin nhắn qua Zalo, với tổng số tiền 4.000.000 đồng; Lê Thị Á gửi tin nhắn qua Zalo, với tổng số tiền 480.000 đồng; Hoàng Thị V trực tiếp đánh với Hoàng Thị Nh 02 con lô, với số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền mà những người mua bán số lô, số đề rồi gửi tin nhắn qua Zalo và máy fax chuyển đến cho H và D là 98.709.000 đồng. Vì vậy, đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo Ngô Sĩ H và Lê Viết D phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hoàng Thị Nh, Phạm Thị Thu L, Nguyễn Thị D, Hoàng Thị V, Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị

Hg phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy: Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng trái phép dưới bất cứ hình thức nào đều vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án, gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như chính gia đình và bản thân của các bị cáo, nhưng do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, tư lợi nên vẫn cố ý tham gia thực hiện một cách tích cực. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội và bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy:

Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo H và D thực hiện trong vụ án, không có tổ chức mang tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo H và D đều là người trực tiếp lập nhóm Zalo và lắp đặt một số máy fax cho những người đánh bạc, để những người đánh bạc gửi tin nhắn hoặc văn bản qua máy fax cho các bị cáo, tiền thu được từ những người đánh bạc gửi về H và D cũng là người trực tiếp tổng hợp kết quả thắng thua của những thư ký đề và thay nhau đưa tiền đi thanh toán tiền thắng thua cho các thư ký đề, để các thư ký đề trả cho người đánh. Tiền thắng thua H và D mỗi người được hưởng 50%, nên H và D phải chịu trách nhiệm tương đương nhau.

Đối với hành vi của những người đánh bạc: Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tuy nhiên các bị cáo sau khi được H và D thông tin đã tích cực thực hiện, đều là những người chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi một cách độc lập, ở những nơi khác nhau nên không có tổ chức. Vì vậy, đều phải chịu mức hình phạt do hành vi của mình gây ra. Đối với bị cáo Nh và L là người tham gia đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo khác, nên phải chịu trách nhiệm tương đương nhau và cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo còn lại sử dụng số tiền để đánh bạc tương đương nhau, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Các bị cáo Ngô Sĩ H và Lê Viết D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều luôn khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi sai trái của mình, có hướng khắc phục sửa chữa lỗi lầm của bản thân; bị cáo H quá trình giải quyết vụ án đã tích cực hợp tác, phối hợp với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ xác nhận; bị cáo D quá trình điều tra đã tích cực hợp tác, phối hợp với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo D phạm tội lần đầu; bị cáo H thường xuyên

đau ốm bệnh tật, có tiền sử bệnh viêm ruột, thoát vị bẹn phải điều trị ngoại trú, con còn nhỏ, vợ không có việc làm và thu nhập không ổn định, nên hoàn cảnh gia đình khó khăn, từ khi xóa án tích đến ngày phạm tội luôn thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, không có vi phạm gì được chính quyền địa phương xác nhận. Thể hiện các bị cáo H, D có nhân thân tốt. Bị cáo H có mẹ được hưởng chế độ quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo D có bố được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Thị Nh, Phạm Thị Thu L, Nguyễn Thị D, Hoàng Thị V, Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Hg đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều luôn khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi sai trái của mình, có hướng khắc phục sửa chữa lỗi lầm của bản thân; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo Nh trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác, phối hợp với cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo V); đều là phụ nữ, có con còn nhỏ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự (chỉ bị cáo L là có tiền sự). Bị cáo Nh có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; bị cáo D có mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; bị cáo Hg có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; bị cáo L có bố và mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; bị cáo H có mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo (riêng bị cáo Nh áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51BLHS); áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nh, D, Hg, L và H để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, vai trò vị trí, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy:

Các bị cáo Ngô Sĩ H và Lê Viết D không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, nghĩ chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo H và D.

Các bị cáo Hoàng Thị Nh, Phạm Thị Thu L là người tham gia đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo tham gia đánh bạc còn lại, nên cần xử mức hình phạt đối với các bị cáo tương đương nhau và cao hơn các bị cáo khác còn lại. Các bị cáo Nguyễn Thị D, Hoàng Thị V, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Hng và Đỗ Thị L sử dụng tiền để đánh bạc tương đương nhau, nên xử mức hình phạt tương đương nhau

và thấp hơn mức hình phạt các bị cáo Nh, L. Tuy nhiên, tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, đều là phụ nữ, có con còn nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, nghĩ chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nh, L, D, V để xử phạt tù cho hưởng án treo; áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo L, H và Hg để xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, nhưng bị cáo L có tiền sự nên cần xử mức hình phạt cao hơn bị cáo H và Hg (các bị cáo L và Hg có thời gian tạm giữ, tạm giam nên cần quy đổi để trừ vào hình phạt)

Giao tất cả các bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của các bị cáo.

Các bị cáo Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Hg có công việc và thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Để thực hiện hành vi phạm tội, tất cả các bị cáo đều phải sử dụng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, có tính thu lợi bất chính. Vì vậy, để nhằm ngăn ngừa, hạn chế các bị cáo có điều kiện phạm tội. Hội đồng xét xử, nghĩ cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo H và D theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo Nh, L, D, V, L, H và Hg theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy vật chứng tiền Việt Nam đồng đã thu giữ của các bị cáo, là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; các vật chứng còn lại bị thu giữ chuyển theo hồ sơ vụ án là công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; còn một số vật chứng không còn sử dụng được thì tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với một số đồ vật, tài sản khác trong vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến vụ án và trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Liên quan trong vụ án này có Nguyễn Thị H, Châu Ngọc S, Phan Thị H, Lê Thị Á đã có hành vi đánh bạc, nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự; Đối với Phan Thị Thu H, Dương Minh Đ, Phan Quý D, Phạm Thị D, Lưu Thị H, Phan Thị L là những người đã tham gia đánh bạc các lần trước đó, nhưng quá trình điều tra không chứng minh được số tiền cụ thể cho từng lần đánh bạc, nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc các bị cáo Ngô Sĩ H, Lê Viết D, Hoàng Thị Nh, Phạm Thị Thu L, Nguyễn Thị D, Hoàng Thị V, Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Hg mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Sĩ H và Lê Viết D.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị Nh, Phạm Thị Thu L, Nguyễn Thị D, Hoàng Thị V, Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Hg. Ngoài ra, áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nh; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nh, D, Hg, L và H; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nh, L, D, V; áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo L, H và Hg.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Sĩ H và Lê Viết D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Hoàng Thị Nh, Phạm Thị Thu L, Nguyễn Thị D, Hoàng Thị V, Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Hg phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Ngô Sĩ H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Viết D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Nh 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu L 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị V 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 03 tháng 27 ngày được quy đổi từ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/10/2019 đến ngày 15/11/2019), thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy

ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hg 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 03 tháng 27 ngày được quy đổi từ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/10/2019 đến ngày 15/11/2019), thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Hg.

Giao các bị cáo Ngô Sĩ H, Lê Viết D, Hoàng Thị Nh và Hoàng Thị V cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; bị cáo Phạm Thị Thu L cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình; bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; bị cáo Đỗ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình; bị cáo Nguyễn Thị Hg cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo Ngô Sĩ H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); bị cáo Lê Viết D số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); bị cáo Hoàng Thị Nh số tiền số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); bị cáo Phạm Thị Thu L số tiền số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); bị cáo Đỗ Thị L số tiền số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); bị cáo Nguyễn Thị D số tiền số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); bị cáo Hoàng Thị V số tiền số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); bị cáo Nguyễn Thị Thu H số tiền số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); bị cáo Nguyễn Thị Hg số tiền số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 71.383.000 đồng (Bảy mươi một triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài

khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 04/3/2020. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Sony Vaio, màu ghi, mặt ngoài có ký hiệu MODEL SVE1S1D11L, dán hình Lo gô quả táo; 01 CPU nhãn hiệu Gipco, màu đen; 04 máy fax hiệu Panasonic KX-FT983CX; 01 máy fax hiệu Panasonic KX-FT987 CX; 01 máy tính Laptop hiệu Asus; 01 máy in hiệu Canon LBP 2900; 01 máy tính (tính toán) hiệu Flexio; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro 2019; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 2016, màu gold (đồng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5Youth, màu gold (đồng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 2018, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s, màu đen (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 26/3/2020). Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cuốn sổ Hải Tiến; 01 quyển sổ ghi sổ lô, sổ đề có bìa màu đỏ; 01 bút bi hiệu Thiên Long, màu đen và 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa nhiều loại giấy ghi sổ lô, sổ đề đã bị cháy xém, không rõ nội dung thông tin (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 26/3/2020).

4. Về án phí: Xử buộc các bị cáo Ngô Sĩ H, Lê Viết D, Hoàng Thị Nh, Phạm Thị Thu L, Nguyễn Thị D, Hoàng Thị V, Đỗ Thị L, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Hg mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND TT.H;
- UBND xã Tr;
- UBND xã Đ;
- UBND xã N;
- Bị cáo, người TGTT;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Viết Hải

